

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỀU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: **58/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 07/9/2022
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Trúc Mai**

Ông Ngô Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 15.4.2022 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Thị Diễm M – Sinh năm: 1983. Trú tại: Tổ xx, phường HM, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Phạm Ch- Sinh năm: 1969. Trú tại: Tổ xx, phường HM, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(Bà M có mặt, ông Ch vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Lê Nguyễn Thị Diễm M trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phạm Chđăng ký kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Chánh thường xuyên vô cớ đánh đập, chửi mắng và xúc phạm tôi. Đến nay, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với ông Phạm Chánh.

- Về quan hệ con chung: Tôi và ông Phạm Chcó 04 con chung: Phạm Thị Ni Na - Sinh ngày 13.01.2007; Phạm Minh Tân – Sinh ngày 20.10.2008; Phạm Như

Ngọc – Sinh ngày 27.12.2014 và Phạm Kim Khánh - Sinh ngày 05.9.2016. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con chung Phạm Thị Ni Na và Phạm Kim Khánh

Giao 02 con chung Phạm Minh Tân và Phạm Như Ngọc cho ông Phạm Chtrực tiếp nuôi dưỡng, các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

*** Bị đơn ông Phạm Chtrình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi xác nhận những lời trình bày của bà My về thời điểm kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn là có. Tình cảm vợ chồng tôi rạn nứt đã lâu đến nay cuộc sống chung không hạnh phúc, nhưng tôi không muốn ly hôn là vì các con, nên tôi không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà Lê Nguyễn Thị Diễm M.

- Về quan hệ con chung: Tôi và bà My có 04 con chung Phạm Thị Ni Na - Sinh ngày 13.01.2007, Phạm Minh Tân – Sinh ngày 20.10.2008; Phạm Như Ngọc – Sinh ngày 27.12.2014 và Phạm Kim Khánh - Sinh ngày 05.9.2016. Nếu bà My cương quyết xin ly hôn, thì tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con chung Phạm Minh Tân và Phạm Như Ngọc. Giao 02 con chung Phạm Thị Ni Na và Phạm Kim Khánh cho bà My trực tiếp nuôi dưỡng, các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Lê Nguyễn Thị Diễm M và ông Phạm Chthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Chcó tham gia các phiên hòa giải và viết bản tự khai trình bày nguyện vọng của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Diễm My. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/7/2022 và cũng như phiên tòa hôm nay, mặc dù Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Phạm Chnhưng ông Chánh vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Phạm Chánh.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyễn Thị Diễm M đối với ông Phạm Ch, thì thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Thị Diễm M và ông Phạm Chkết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà Lê Nguyễn Thị Diễm M khai nhận thì quá trình chung sống, vợ chồng ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, ông Ch thường xuyên vô cớ đánh đập, chửi mắng và xúc phạm bà, nên bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể chung sống với nhau được nữa, nên mong muốn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Ch.

Còn ông Phạm Chthì thừa nhận quá trình chung sống, thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn là đúng, có lời qua tiếng lại, nhưng vì các con nên ông không ký vào biên bản thuận tình ly hôn, và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, trong khi đó bà Lê Nguyễn Thị Diễm M cương quyết xin ly hôn với ông Phạm Ch.

HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân là trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng là phải do các bên tự nguyện tạo lập, mục đích của hôn nhân là làm cho cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc hơn. Việc bà Lê Nguyễn Thị Diễm M cho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Phạm Chkhông tôn trọng và có lời lẽ xúc phạm bà, đồng thời ông Phạm Chthừa nhận sự việc trên, nhưng lại không muốn ly hôn là vì các con, điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Nguyễn Thị Diễm M và ông Phạm Chđã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, bà Lê Nguyễn Thị Diễm M xin ly hôn với ông Phạm Chlà có căn cứ, phù hợp với đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Lê Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với ông Phạm Chánh.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Bà Lê Nguyễn Thị Diễm M và ông Phạm Chcó 04 con chung tên là: Phạm Thị Ni Na - Sinh ngày 13.01.2007; Phạm Minh Tân – Sinh ngày 20.10.2008; Phạm Như Ngọc – Sinh ngày 27.12.2014 và Phạm Kim Khánh - Sinh ngày 05.9.2016. Ly hôn, bà Lê Nguyễn Thị Diễm M có nguyện vọng được nuôi 02 con chung Phạm Thị Ni Na và Phạm Kim Khánh; Giao 02 con chung là cháu Phạm Minh Tân và Phạm Như Ngọc cho ông Phạm Chtrực tiếp nuôi dưỡng, các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Tại bản tự khai ông Phạm Chcũng mong muốn được nuôi con 02 con chung Phạm Minh Tân và Phạm Như Ngọc, nhưng không tham gia phiên tòa.

Xét thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Bà Lê Nguyễn Thị Diễm M và ông Phạm Chcó 04 con chung, cả 02 ông bà đều là người có công việc, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện về kinh tế để chăm lo đời sống cho các con.

Tại bản tự khai 02 cháu Phạm Minh Tân và Phạm Như Ngọc đều có nguyện vọng được ở với ba là ông Phạm Chánh, cháu Phạm Thị Ni Na có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Diễm My, đồng thời bà My thống nhất giao 02 con chung là Phạm Minh Tân và Phạm Như Ngọc cho ông Phạm Chtrực tiếp nuôi dưỡng, điều

này phù hợp với nguyện vọng của các con. Do vậy, HĐXX thống nhất giao cho bà Lê Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Thị Ni Na và Phạm Kim Khánh; Giao cho ông Phạm Chtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phạm Minh Tân và Phạm Như Ngọc, các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau này, các bên có tranh chấp về việc nuôi con chung và cấp dưỡng thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Lê Nguyễn Thị Diễm M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét, sau này các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[2.4]. Về nợ chung: Không có.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Nguyễn Thị Diễm M phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Các Điều 28, 35 39, 227, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" của bà Lê Nguyễn Thị Diễm M đối với ông Phạm Chánh. **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Nguyễn Thị Diễm M - Sinh năm: 1983 được ly hôn với ông Phạm Ch- Sinh năm: 1969.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2007, quyển số II ngày 04/5/2007 của UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

2. Về quan hệ con chung:

Giao cho bà Lê Nguyễn Thị Diễm M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Thị Ni Na - Sinh ngày 13.01.2007 và Phạm Kim Khánh - Sinh ngày 05.9.2016, cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Giao cho ông Phạm Chtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Minh Tân – Sinh ngày 20.10.2008 và Phạm Như Ngọc – Sinh ngày 27.12.2014, cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Các bên tự nuôi con không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Lê Nguyễn Thị Diễm M phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà My đã nộp theo biên lai thu số 0000887 ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- UBND P. H.K Bắc.
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

